

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 142/2024/HS-ST

Ngày 29 – 8 – 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Vũ Thị Mỹ Linh

Ông Hà Trọng Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Mai – Cán bộ Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Châu Long – Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 149/2024/TLST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 149/2024/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Minh L, tên gọi khác Phan Minh L, giới tính: Nam, sinh ngày 10/10/1992 tại Cà Mau; Nơi cư trú: Khóm 4, phường T, thành phố C, tỉnh Cà Mau; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: không biết chữ; nghề nghiệp: Không. Con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1953 và bà Huỳnh Thị T, sinh năm 1964; Vợ: Huỳnh Ngọc H; Con: 02 người sinh năm 2006 và 2007. Tiền sự: không. Tiền án: 03 lần:

+ Bản án số 43/2010/HSST ngày 13/4/2010 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt ngày 12/10/2011 tại trại Cải Tào, Cà Mau.

+ Bản án số 81/2012/HSST ngày 20/4/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xử phạt 08 năm tù về tội “Cướp tài sản” Chấp hành xong ngày 26/01/2019.

+ Bản án số 72/2021/HS-ST, ngày 10/5/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau tuyên phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt ngày 14/6/2022, tại trại giam Cải Tào, Cà Mau.

Bị cáo Nguyễn Minh L bị bắt tạm giam từ ngày 22/4/2024 cho đến nay, tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cà Mau. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: ông Hồ Văn D, sinh năm 1962. Địa chỉ cư trú: Số 36A, đường Tr,

khóm 4, phường T, thành phố C, tỉnh Cà Mau. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

* Lần thứ nhất: Vào khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 26 tháng 01 năm 2024, Nguyễn Minh L cùng với Đặng Hữu N, sinh ngày 01/5/2009 đến nhà ông Hồ Văn D, tìm tài sản, để trộm cắp. Khi đến nhà ông D thì bị cáo L và N quan sát không thấy ai nên lén lút lấy trộm các tài sản: 01 máy bơm nước (motor) đã qua sử dụng; 02 thanh kim loại là trục láp máy cửa, mỗi thanh dài 1,3m, đã qua sử dụng, trọng lượng 15kg; 20m dây điện loại ba pha ba lõi đồng có vỏ nhựa màu đen; 10m dây điện loại nhỏ màu đen; 40 thanh kim loại (sắt tròn), mỗi cây dài 50cm, tổng trọng lượng 16,5kg; 12 thanh kim loại (sắt hộp), tổng trọng lượng 4,5kg.

Sau khi trộm được tài sản thì L và N cùng nhau khiêng về nhà L, để lên xe ba gác của ông Nguyễn Văn L, cha ruột của L. Sau đó, Đặng Hữu N đẩy xe ba gác chở các tài sản trộm được đi bán thì lúc này có Nguyễn Nhựt K, sinh ngày 04/8/2008, con nuôi của L cùng với Nhân đẩy xe ba gác đi đến vừa phế liệu của anh Nguyễn Văn H để bán, khi đẩy xe đến đường Tr, khóm 4, phường T, thành phố C, tỉnh Cà Mau thì bị Công an mời làm việc có tạm giữ một xe ba gác cùng với các tài sản trộm trên xe.

Đối với ông D, sau khi phát hiện bị mất tài sản đến Công an phường 8, thành phố C và giao nộp 01 đoạn camera dài 01 phút 48 giây ghi lại hình ảnh 02 đối tượng trộm tài sản nhà ông D.

-Theo kết luận định giá 31/KL-HĐ ĐGTS ngày 29/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Cà Mau kết luận: Tính thời điểm 26/01/2024

+ Một motor (máy bơm nước), đặc điểm: không còn hiệu, đã qua sử dụng: Theo yêu cầu định giá tài sản chưa thể hiện đặc điểm kinh tế- kỹ thuật của tài sản, nguồn gốc xuất xứ, năm sản xuất, năm đưa vào sử dụng nên không có cơ sở thẩm định giá theo yêu cầu.

+ 02 trục láp máy cửa bằng kim loại (mỗi trục dài 1,3m, tổng trọng lượng 02 trục 15kg). Đặc điểm: Dạng sắt phế liệu. Có giá 105.000 đồng.

+ 40 thanh kim loại (sắt) tròn, không rõ ký hiệu (tổng trọng lượng 15,5kg). Đặc điểm: Dạng sắt phế liệu. Có giá 108.500 đồng.

+ 12 thanh kim loại (sắt) hộp, không rõ ký hiệu (tổng trọng lượng 4,5kg). Đặc điểm: Dạng sắt phế liệu. Có giá 31.500 đồng.

+ Đoạn dây điện loại 03 pha, dài 20 mét, không rõ ký hiệu, đã qua sử dụng: Theo yêu cầu định giá tài sản chưa thể hiện loại dây điện, đặc điểm kinh

tế kỹ thuật của tài sản, nguồn gốc xuất xứ, năm sử dụng nên không có cơ sở thẩm định giá theo yêu cầu định giá.

+ 01 đoạn dây điện dài 10 mét, không rõ ký hiệu, đã qua sử dụng. Theo yêu cầu định giá tài sản chưa thể hiện loại dây điện, đặc điểm kinh tế kỹ thuật của tài sản, nguồn gốc xuất xứ, năm sử dụng nên không có cơ sở thẩm định giá theo yêu cầu định giá.

Tổng cộng tài sản định giá được 245.000 đồng.

* Lần thứ hai: Ngày 16 tháng 4 năm 2024, Nguyễn Minh L tiếp tục đến nhà ông Hồ Văn D để trộm cắp tài sản. Khi đến thì thấy nhà ông D khóa cửa không vào được nên L leo lên tầng 02 rồi mở cửa hành lang tầng 02 để vào nhà, khi vào nhà L phát hiện có camera, L vào phòng ngủ lấy chăn trùm lên đầu để tránh phát hiện. Sau đó, L đi xuống tầng 01 lấy trộm: 01 bếp gas hiệu Electronlux, đã qua sử dụng; một màn hình máy vi tính nhãn hiệu HP, đã qua sử dụng; một đầu CPU máy tính nhãn hiệu HP, đã qua sử dụng và 06 cái chảo bằng kim loại, đã qua sử dụng. Sau khi trộm được các tài sản nêu trên Nguyễn Minh L đem về khu vực mô mả gần nhà của L để cất giấu. L lấy đầu CPU và máy tính đốt để lấy lõi đồng, 06 cái chảo thì L đập dẹp lại đem đến vừa phế liệu của anh Nguyễn Văn H bán được 160.000 đồng, còn lại một bếp gas hiệu Electronlux L tiếp tục cất giấu. Khi phát hiện mất tài sản ông D đến Cơ quan Công an trình báo sự việc. Đến ngày 22 tháng 4 năm 2024, Cơ quan Công an mời Nguyễn Minh L làm việc, L thừa nhận hành vi phạm và có tạm giữ của L một bếp gas hiệu Electronlux

Theo kết luận định giá 55/KL-HĐ ĐGTS ngày 18/6/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Cà Mau kết luận: Tính thời điểm 16/4/2024.

+ Một bếp gas hiệu Electronlux, đặc điểm đã qua sử dụng có trị giá: 100.000 đồng.

+ Một màn hình máy vi tính nhãn hiệu HP, đặc điểm đã qua sử dụng: Theo yêu cầu định giá tài sản chưa thể hiện đặc điểm kinh tế- kỹ thuật của tài sản, không có hóa đơn, mua bán, nguồn gốc xuất xứ, năm sản xuất, năm đưa vào sử dụng nên không thẩm định giá theo yêu cầu của định giá tài sản.

+ Một đầu CPU máy tính nhãn hiệu HP, đặc điểm đã qua sử dụng: Theo yêu cầu định giá tài sản chưa thể hiện đặc điểm kinh tế- kỹ thuật của tài sản, không có hóa đơn, mua bán, nguồn gốc xuất xứ, năm sản xuất, năm đưa vào sử dụng nên không thẩm định giá theo yêu cầu của định giá tài sản.

+ Sáu cái chảo bằng kim loại, đặc điểm đã qua sử dụng: Theo yêu cầu định giá chưa thể hiện đặc điểm của tài sản, nguồn gốc xuất xứ, năm đưa vào sử dụng nên không thẩm định giá trị theo yêu cầu định giá tài sản.

Tổng cộng tài sản đủ điều kiện định giá: 100.000 đồng.

Tại cáo trạng số 147/CT-VKS ngày 12/8/2024 Viện kiểm sát nhân dân thành phố C truy tố bị cáo Nguyễn Minh L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát bảo vệ toàn bộ nội dung cáo trạng đã truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh L phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng điểm s khoản 1, Điều 51 điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Minh L từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã có hành vi, quyết định tố tụng đúng quy định.

[2] Tại phiên tòa, lời thừa nhận của bị cáo Nguyễn Minh L phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của bị hại, người liên quan và tang vật thu được, có căn cứ khẳng định: Vào các ngày 26 tháng 01 năm 2024 và ngày 16 tháng 4 năm 2024, tại khóm 4, phường T, thành phố C, tỉnh Cà Mau bị cáo L hai lần thực hiện hành vi lén lút vào nhà ông Hồ Văn D trộm cắp tài sản theo kết luận định giá: 345.000 đồng nhằm mục đích tư lợi cá nhân trong khi bị cáo L đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản và chưa được xóa án tích.

Khi thực hiện hành vi, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo biết xâm phạm trái pháp luật đến tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vì muốn có tiền tiêu xài mà đã thực hiện hành vi trộm cắp với lỗi cố ý trực tiếp. Bản thân bị cáo đang có 03 lần xử phạt tù về hành vi xâm phạm tài sản của người khác chưa được xóa án tích, nhưng bị cáo không sửa đổi, mà tiếp tục hai lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của ông Dũng vào các ngày 26/01/2024 và 16/4/2024 với giá trị tài sản trộm cắp đã định giá là 345.000 đồng nên hành vi bị cáo đã thực hiện lần này đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, đúng như Viện kiểm sát đã truy tố.

Bị cáo phạm tội với thái độ xem thường pháp luật, xâm phạm trái pháp luật đối với tài sản của người khác, hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh trật tự xã hội. Bị cáo có ý định trộm cắp tài sản và rủ Đặng Hữu N cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với bị cáo nên đây không phải là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, bản thân bị cáo đã từng bị xét xử về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích và đã hai lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của ông Dũng đều cấu thành tội trộm cắp tài sản, nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội nhiều lần quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của bộ luật

Hình sự. Do đó, cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, được áp dụng khi xem xét hình phạt đối với bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu về trách nhiệm dân sự. Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tang vật của vụ án đã xử lý tại giai đoạn điều tra đã phù hợp. Không ai yêu cầu xử lý. Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Đối với việc bị hại cho rằng ngoài hai lần bị trộm cắp tài sản được truy tố trong vụ án này, ông còn bị đột nhập vào nhà những lần khác. Hiện chưa đủ căn cứ xác định bị cáo là người thực hiện những lần khác nên không đủ cơ sở xử lý trong vụ án này. Tách giao cơ quan Điều tra công an thành phố Cà Mau tiếp tục điều tra, xác minh có căn cứ xử lý sau.

Đối với Đặng Hữu N, khi thực hiện hành vi trộm cắp cùng bị cáo, N chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Nguyễn Nhựt K có hành vi cùng với Đặng Hữu N chở tài sản trộm được đi bán nhưng K không biết tài sản do bị cáo L và N trộm có được. Đối với anh Nguyễn Văn H có mua các tài sản do bị cáo L bán nhưng anh H không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có. Đối với ông Nguyễn Văn L và bà Huỳnh Thị T không biết bị cáo dùng xe chở tài sản trộm cắp có được đi bán, nên không xử lý là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015; Các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh L (Phan Minh L) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh L (Phan Minh L) 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 22/4/2024.

Án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) bị cáo Nguyễn Minh L (Phan Minh L) phải nộp (chưa nộp).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo; các đương sự;
- VKSND TP.Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Cơ quan điều tra CAND TP.Cà Mau;
- Cơ quan T.H.A Dân sự TP.Cà Mau;
- Cơ quan T.H.A Hình sự TP.Cà Mau;
- UBND phường 5, TP.Cà Mau, T.Cà Mau;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu TAND TP.Cà Mau.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Phan Thị Thu